

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 194/TB-TA ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Trọng T, sinh ngày 27/4/1995 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9 C21, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Cát Thị Tuyết H; bị cáo có vợ là Dương Kim N, sinh năm 1992, có con là Phạm Dương Uyển N sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/01/2023, đến ngày 12/01/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Vũ Thanh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 06/01/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Trọng T đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Atila màu sơn đen biển kiểm soát 15N5-0167 từ nhà sang đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua ma túy. Tại đây, T đã mua của một người đàn ông không quen biết 02 viên ma túy thuốc lắc cất giấu trong 01 túi nilon kích thước 5,5x8cm được bọc ngoài bằng một tờ giấy mềm màu trắng (mẫu số 01) và 02 túi ma túy Ketamine cất giấu trong 02 túi nilon kích thước 2x3cm (mẫu số 02) với số tiền 1.100.000đ. Sau đó, T cất giấu số ma túy trên vào túi áo khoác ngoài bên phải phía trước và điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, T đi đến khu vực trước cửa nhà số 01 đường A, Tổ L 1, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng thì bị Công an phường Bắc Sơn, quận Kiến An kết hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Kiến An phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của T số tiền 24.000 đồng (hai mươi bốn nghìn đồng) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N5-0167.

Cơ quan CSĐT – Công an quận Kiến An đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Trọng T ở số 9C21, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại kết quả giám định số 145/KLĐG-MT ngày 10/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

Hai viên nén màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,08 gam, loại: MDMA

Chất bột màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,63 gam, loại: Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận phù hợp nội dung trên. T mua và cất giữ trái phép chất ma túy mục đích chỉ để sử dụng cá nhân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Việc T mua và sử dụng ma túy chỉ mình T biết và không nói với ai khác. Người bán ma túy cho T vào ngày 06/01/2023 khoảng 20 tuổi, cao 1m6, cắt tóc ngắn, người này đeo khẩu trang nên T không nhận dạng được. Số tiền 24.000 đồng và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N5-0167 là của T, do T lao động mà có. Chiếc xe mô tô trên là T mua của một người không quen biết từ năm 2022 với giá 3.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ mua bán. T chỉ bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2022, cách thời điểm bị bắt khoảng 08-09 tháng, thỉnh thoảng T có sử dụng ma túy Ketamine và thuốc lắc.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Trọng T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Trọng T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Cụ thể:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng các vỏ bao bì được niêm phong trong 01 bì thư dán kín niêm phong số 145MT/PC09 ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

- + Trả lại bị cáo số tiền 24.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trọng T đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên; bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến. vật

chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 06/01/2023, tại khu vực, trước cửa nhà số 01 đường A, Tổ L 1, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, Phạm Trọng T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,08 gam ma túy loại MDMA và 1,63 gam Ketamine, mục đích để sử dụng cá nhân thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi nên việc cố ý cất giữ số ma túy nêu trên không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ gồm 1,08 gam ma túy loại MDMA (bằng 21,6%) và 1,63 gam Ketamine (bằng 8,15%), tổng cộng là 29,75% theo hướng dẫn tại Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ và các tình tiết khác của vụ án, xác định hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[6] Bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên,

các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng các vỏ bao bì được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 145MT/PC09 ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với số tiền 24.000 đồng (hai mươi bốn nghìn đồng) thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N5-0167, T khai mua của một người không quen biết từ năm 2022 với giá 3.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ mua bán. Qua xác minh người đứng tên đăng ký chiếc xe này là chị Lã Hải H, sinh năm 1983, trú tại 132 phố Lê Thánh T, phường Máy C, quận N, thành phố Hải Phòng. Hiện chị Lã Hải H không còn sinh sống tại địa phương, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An sẽ tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với người dân ông bán ma túy cho Phạm Trọng T trưa ngày 06/01/2023 tại đường tàu T, thành phố Hải Phòng, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Trọng T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ - ngày 06 tháng 01 năm 2023.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Trọng T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

* Tịch thu và tiêu hủy: 01 bì giấy, dấu niêm phong số 145MT/PC09 ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

* Trả lại bị cáo Phạm Trọng T số tiền 24.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bốn nghìn đồng).

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Phạm Trọng T phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Phạm Trọng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS - Công an quận Kiến An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình